

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/5/2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia
đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái
Bình tham gia phiên Tòa:* Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái
Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2024/TLST-
HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2025/QĐXX - ST ngày 14 tháng
4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên Tòa số 12/2025/QĐST- HNGĐ ngày
05/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị H, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà C, ngõ B, đường L, tổ E, phường
B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà D, ngõ A, đường L, tổ B, phường B, thành phố T,
tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Phạm Hải Đ, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Số nhà C, ngõ B, đường L, tổ E, phường B, thành phố T, tỉnh

Thái Bình.

(Anh Đ vắng mặt tại phiên Tòa, chị H có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/9/2024, cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Hải Đ tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 07/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị có đơn ly hôn anh Phạm Hải Đ. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, chị kiên quyết xin ly hôn anh Đ. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Đ có ba con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 10/7/2016, Phạm Minh B, sinh ngày 12/7/2018, Phạm Minh N, sinh ngày 22/9/2021. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi ba con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Hải Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh Đ không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Hải Đ. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Minh T, sinh ngày 10/7/2016, Phạm Minh B, sinh ngày 12/7/2018, Phạm Minh N, sinh ngày 22/9/2021 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi. Đối với yêu cầu cấp dưỡng, chị H và anh Đ phải cùng có nghĩa vụ chăm sóc cho con, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con T, chị H có nghĩa vụ đối với con B, đối với con N cả chị H và anh Đ phải cùng có nghĩa vụ. Do vậy, căn cứ Nghị quyết 01/2024 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con Phạm Minh T 2.300.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho con Phạm Minh N 1.150.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2025 đến khi các con đủ 18 tuổi. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Phạm Hải Đ phải nộp án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

- **Về thủ tục tố tụng:** Chị Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Anh Phạm Hải Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Hải Đ kết hôn với nhau có đăng ký ngày 07/3/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị H và anh Đ không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Chị H và anh Đ đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chị H kiên quyết xin ly hôn anh Đ, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị H và anh Đ có ba con chung Phạm Minh T, sinh ngày 10/7/2016, Phạm Minh B, sinh ngày 12/7/2018, Phạm Minh N, sinh ngày 22/9/2021. Chị H có nguyện vọng nuôi ba con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo luật nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi ba con là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Phạm Minh T 2.300.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho con Phạm Minh N 1.150.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2025 đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị H khai: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực

hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Đ phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Phạm Hải Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2016 do UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp ngày ngày 07/3/2016 không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Hải Đ có ba con chung Phạm Minh T, sinh ngày 10/7/2016, Phạm Minh B, sinh ngày 12/7/2018, Phạm Minh N, sinh ngày 22/9/2021. Xử giao con Phạm Minh T, Phạm Minh B, Phạm Minh N cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi con. Anh Phạm Hải Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Phạm Minh T 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng)/tháng, cấp dưỡng cho con Phạm Minh N 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2025 đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Đ, chị H có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phân tài sản. Khi nào chị H và anh Đ có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000772 ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị H đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn đồng)

sang tiền án phí. Anh Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Hải Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:

UBND xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh

Phụ, tỉnh Thái Bình;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh